

XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN GIÚP SINH VIÊN CHỦ ĐỘNG HỌC TẬP

LÊ VĂN TRƯỜNG*

TÓM TẮT

Bài báo trình bày khái niệm, cơ sở (lí thuyết và thực tiễn), mục tiêu, ý nghĩa, nguyên tắc, các bước xây dựng, thẩm định, quản lí và sử dụng đề cương chi tiết học phần nhằm giúp sinh viên chủ động trong học tập. Đồng thời, chúng tôi cũng giới thiệu mẫu Đề cương chi tiết học phần đã được sử dụng chính thức tại Trường Đại học Hồng Đức từ năm 2008 đến nay. Kết quả thực tế đã khẳng định rằng đề cương chi tiết học phần này đã góp phần thực hiện được mục tiêu kép là đổi mới phương pháp dạy học, giúp sinh viên chủ động tự học và nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ khóa: đề cương chi tiết học phần, tự học, chất lượng đào tạo.

ABSTRACT

Building a syllabus that helps students become active in their study

The article discusses the building of syllabus with the following contents: 1- concept, theoretical and practical basis, goals, impacts, principles and steps to build, evaluate, manage and utilize the syllabus; 2-sample of the syllabus officially used in Hongduc university since 2008. Experience in Hongduc university proves that the detailed syllabus carried out three tasks together: renovating teaching methods, helping students become active in their study and improving training quality.

Keywords: syllabus, selfstudy, training quality.

1. Đặt vấn đề

Bản chất của dạy học ở đại học là dạy cách học. Để sinh viên (SV) có thể chủ động trong học tập, biết cách học và cách tự học có rất nhiều con đường, cách thức, phương pháp, phương tiện và công cụ khác nhau. Sau hơn 4 năm triển khai thực hiện “Lộ trình và kế hoạch đào tạo theo hệ thống tín chỉ”, Trường Đại học Hồng Đức đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, cách thức khác nhau, trong đó có việc xây dựng và thực hiện đề cương chi tiết học phần (ĐCCTHP).

2. Xây dựng đề cương chi tiết học phần

2.1. Khái niệm về đề cương chi tiết

Theo Từ điển tiếng Việt, đề cương là “bản ghi tóm tắt những điểm cốt yếu để theo đó mà phát triển ra khi nghiên cứu, trình bày một vấn đề hoặc viết thành một tác phẩm, soạn đề cương bài giảng, đề cương của tác phẩm” [6, tr.308].

Trong tiếng Anh, đề cương (sullabus) là một phác thảo (outline) hoặc một tổng kết (summary) những điểm chủ yếu của một chủ đề, một bài lên lớp hay một nội dung nghiên cứu. Trong các nhà trường, đề cương được hiểu theo 2 nghĩa: (1) đề cương bài giảng, đề cương khóa học và (2) kế hoạch học tập. [3]

Trên cơ sở nghiên cứu nhiều ĐCCTHP của các cơ sở giáo dục đại học

* PGS TS, Trường Đại học Hồng Đức

trong và ngoài nước, Trường Đại học Hồng Đức quan niệm:

- ĐCCTHP là tài liệu do giảng viên biên soạn và cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy học phần. ĐCCTHP chứa đựng các thông tin về giảng viên (GV), mục tiêu, nội dung học phần, học liệu, hình thức tổ chức dạy học, chính sách đối với học phần và hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập.

- ĐCCTHP được coi là “bản cam kết” giữa GV và SV về kiến thức, kỹ năng mà SV cần phải lĩnh hội, về những phương pháp học tập mà SV cần phải thực hiện; là cơ sở để SV lập kế hoạch chủ động học tập, nghiên cứu và tham gia hoạt động kiểm tra - đánh giá; là căn cứ để nhà trường kiểm tra hoạt động dạy của GV và hoạt động học tập, nghiên cứu của SV.

2.2. Cơ sở để xây dựng ĐCCTHP

2.2.1. Cơ sở lý thuyết

Để biên soạn ĐCCTHP, chúng tôi căn cứ vào những cơ sở lý thuyết sau đây:

- Bản chất của quá trình dạy, theo Lâm Quang Thiệp, dạy là việc giúp người học tự mình chiếm lĩnh những kiến thức, kỹ năng và hình thành hoặc biến đổi những tình cảm, thái độ. [7]

- Bản chất của quá trình học: “Học là quá trình tự biến đổi mình và làm phong phú mình bằng cách cho nhập và xử lý thông tin lấy từ môi trường xung quanh” [dẫn theo 7].

- Phương pháp dạy học tổng quát: “Việc học lấy tự học làm cốt, nhờ thảo luận và chỉ đạo thêm vào” [2, tr.44].

2.2.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của việc xây dựng ĐCCTHP bao gồm rất nhiều yếu tố, trong đó chúng tôi đặc biệt chú ý đến những ưu điểm và hạn chế của các ĐCCTHP hiện nay. Riêng về những hạn chế, tổng quan các loại ĐCCTHP trong và ngoài nước cho thấy có một số hạn chế thường gặp sau đây:

- ĐCCTHP chỉ nhấn mạnh những nội dung cần phải truyền đạt của GV mà không chú ý đến hoạt động nhận thức của SV.

- Không chỉ ra những hoạt động mà SV cần phải thực hiện tại các địa điểm khác nhau (trên lớp, tại phòng thí nghiệm, ở nhà, trên thực địa...) với những nội dung nhất định.

- Mục tiêu của nhiều ĐCCTHP chủ yếu tập trung vào những nội dung mà người GV phải truyền đạt, không phải là “những vấn đề”, “những cái” mà SV cần đạt được.

- Nhiều ĐCCTHP không có mục tiêu cho từng hoạt động (mục tiêu cụ thể) được cụ thể hóa cho từng nội dung, từng vấn đề, từng tuần, từng hình thức tổ chức dạy học.

- Không thể hiện hoạt động tư vấn của GV cho SV. Không hoặc rất ít tổ chức cho SV hoạt động nhóm để nhận thức sâu sắc hơn kiến thức và kỹ năng.

- Quá trình xây dựng ĐCCTHP không hoặc ít có sự tham gia của người học.

- Không bố trí nội dung và hình thức kiểm tra - đánh giá ngay từ những tuần đầu mà dồn đến cuối kì, vì vậy SV khó chủ động học bài ngay từ đầu.

2.3. Mục tiêu và ý nghĩa của việc xây dựng ĐCCTHP

Cung cấp cho SV thông tin về mục tiêu, nội dung học phần và các yêu cầu học tập; đẩy mạnh việc tự học, tự nghiên cứu; nâng cao tính chủ động, sáng tạo của SV; từng bước biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

Đáp ứng yêu cầu của phương thức đào tạo theo tín chỉ và là cơ sở để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra - đánh giá.

Tạo ra một công cụ pháp quy để có thể kiểm tra hoạt động giảng dạy của GV và hoạt động học tập, nghiên cứu của SV.

Từng bước nâng cao chất lượng dạy học và hội nhập giáo dục đại học quốc tế.

2.4. Những nguyên tắc xây dựng ĐCCTHP

ĐCCTHP phải cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin về học phần phù hợp với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Trong đó, phần nội dung chi tiết học phần nhất thiết phải có 3 phần: nội dung cốt lõi (cần phải biết), nội dung liên quan gần (nên biết) và nội dung liên quan xa (có thể biết).

ĐCCTHP phải tiếp cận chuẩn mực tiên tiến của giáo dục đại học thế giới.

ĐCCTHP phải quán triệt quan điểm “Đổi mới phương pháp đào tạo theo ba tiêu chí: trang bị cách học; phát huy tính chủ động của người học; sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động dạy và học” như tinh thần của Nghị quyết 14/2006/NQ-CP của Chính phủ về “Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt nam giai đoạn 2006 – 2020”.

2.5. Các bước xây dựng ĐCCTHP

Để xây dựng ĐCCTHP, cần thực hiện các bước sau đây:

Bước 1. Thành lập nhóm chuyên gia biên soạn nội dung ĐCCTHP gồm các GV cùng dạy các học phần và có thể mời thêm 1 - 2 SV giỏi đã học qua học phần này.

Bước 2. Tổ chức tập huấn kỹ thuật biên soạn ĐCCTHP cho nhóm chuyên gia.

Bước 3. Nhóm chuyên gia tiến hành biên soạn ĐCCTHP theo hướng dẫn.

Bước 4. Tổ chức hội thảo về ĐCCTHP đã xây dựng, có sự tham gia của các GV có liên quan đến học phần và SV giỏi đã học học phần này.

Bước 5. Nhóm chuyên gia tiếp thu ý kiến và tiến hành chỉnh sửa.

2.6. Thẩm định, quản lý và sử dụng ĐCCTHP

Hồ sơ thẩm định ĐCCTHP bao gồm: ĐCCTHP, báo cáo quá trình biên soạn, hội thảo lấy ý kiến chuyên gia để hoàn chỉnh ĐCCTHP và biên bản thẩm định lần cuối của bộ môn, kế hoạch chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện và cập nhật ĐCCTHP hàng năm.

Tổ chức thẩm định: Trường khoa chỉ đạo các công việc có liên quan đến ĐCCTHP sau đây: đóng quyền, trực tiếp phê duyệt; quản lý, đưa lên trang web và chuyển tới SV trước khi học 1 tuần. ĐCCTHP được in trên giấy A4, font chữ unicode, cỡ chữ 12, cách dòng 1,2 - 1,25. Mỗi ĐCCTHP không dưới 25 trang, trong đó mỗi trang (tổng số 14-15 trang) phải dành cho hoạt động của mỗi tuần.

Tổ chức thực hiện: Trường khoa chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

Tổ chức biên soạn bài giảng theo ĐCCTHP, cập nhật nội dung, lựa chọn phương pháp dạy học tiên tiến, kiểm tra, giám sát việc xây dựng, thực hiện và cập nhật ĐCCTH trong quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá của GV các bộ môn.

3. Mẫu đề cương chi tiết học phần tại Trường Đại học Hồng Đức

TRƯỜNG ĐH HỒNG ĐỨC

Khoa/Bộ môn.

Tổ bộ môn:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:

Mã học phần:

(1) Thông tin về giảng viên

Họ và tên:

Chức danh: Học hàm, học vị:

Thời gian, địa điểm làm việc:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, Email:

(Cần phải đưa thông tin về trợ giảng (nếu có) và 2-3 giảng viên có thể tham gia giảng dạy được học phần này)

(2) Thông tin về học phần:

Tên ngành/khóa đào tạo:

Tên học phần:

Số tín chỉ: Mã số học phần:

Học phần Bắt buộc: Tự chọn:

Các học phần tiên quyết:

Các học phần kế tiếp:

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Lí thuyết: Làm bài tập trên lớp:

Thảo luận, seminar: Thực thành, thực tập, thí nghiệm:

Hoạt động theo nhóm: Tự học:

Địa chỉ của bộ môn phụ trách học phần:

(3) Mục tiêu học phần: (kiến thức, kĩ năng, thái độ):

(Không quá 01 trang, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể)

(4) Tóm tắt nội dung học phần: (khoảng 120-150 từ)

(5) Nội dung chi tiết học phần:

(tên các chương, phần hoặc mô đun, mục, tiểu mục...)

(6) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc (ghi 2-3 giáo trình):

- Tài liệu tham khảo (ghi 5-10 tài liệu):

(7) Hình thức tổ chức dạy học:

(7.1) Lịch trình chung (ghi tổng số tiết/giờ) cho mỗi cột

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần							Tổng
	Lí thuyết	Seminar	Làm việc nhóm	Khác	Tự học, tự nghiên cứu	Tư vấn của GV	KT-ĐG	
Nội dung 1								
Nội dung 2								
.....								

(7.2) Lịch trình cụ thể cho từng tuần (12-15 tuần/học kì - mỗi tuần ghi 01 trang):

TT	Các hình thức tổ chức dạy học	Thời gian và địa điểm	Nội dung (kiến thức và kỹ năng)	Mục tiêu sinh viên cần đạt	Nhiệm vụ sinh viên cần phải thực hiện
1	Lí thuyết				
2	Seminar, thảo luận				
3	Làm việc nhóm				
4	Thực hành, thực tế...				
5	Tự học của SV				
6	Kiểm tra, đánh giá				
7	Tư vấn của GV				
8	Khác				

Bảng 7.2 được thiết kế cho từng nội dung nhất định ứng với mỗi tuần và lần lượt cho đến hết học phần (12-15 tuần học)

(8) Chính sách đối với học phần :

(Yêu cầu và cách thức đánh giá, sự hiện diện trên lớp, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, các quy định về thời hạn, chất lượng các bài kiểm tra...)

(9) Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần và tỉ trọng trong điểm kết thúc học phần.

Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

Tỉ trọng điểm trong điểm kết thúc học phần

- Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: 30 - 40% điểm kết thúc học phần;

- Kiểm tra đánh giá giữa kì: 10 - 20% điểm kết thúc học phần;

- Bài thi kết thúc học phần: 50% điểm kết thúc học phần.

(10) Các yêu cầu khác:

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người xây dựng

(Duyệt)

Chú ý: Bảng 7.2 chính là “linh hồn” của ĐCCTHP, bởi nó thể hiện cụ thể toàn bộ mục tiêu, nội dung của ĐCCTHP theo từng tuần, từ nội dung kiến thức, kỹ năng, hoạt động nhận thức của SV, cung cấp cho SV trước khi học học phần nào đó. Đây là biện pháp quan trọng nhất để SV có thể chủ động học tập, nghiên cứu. Vì vậy khi xây dựng bảng 7.2 cần lưu ý một số điểm sau đây:

- Cột “Mục tiêu SV cần đạt” của từng hoạt động được xây dựng theo thang 6 bậc của Bloom [11], bao gồm: (1) Rèn luyện các kỹ năng tư duy bậc cao (Higher order thinking skills), (2) Rèn luyện các kỹ năng nhận thức cơ bản (Basic academic success skills), (3) Rèn luyện kiến thức, kỹ năng về ngành học cụ thể (Discipline specific knowledge and skills), (4) Rèn luyện các giá trị về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên (Liberal Arts and Academic values), (5) Chuẩn bị các kỹ năng về nghề nghiệp (Work and career preparation) và (6) Rèn luyện các kỹ năng phát triển cá nhân (Personal development).

- Cột “Nhiệm vụ SV viên cần phải thực hiện” cần ghi rõ những nhiệm vụ hết sức cụ thể mà người SV cần phải thực hiện để ôn luyện kiến thức, kỹ năng cũ, chuẩn bị cho tiếp thu kiến thức và kỹ

năng mới. Đây là điểm quan trọng để SV chủ động trong học tập, chẳng hạn,

- a) SV đọc các trang (từ trang... đến trang....), sách..... của tác giả.... Nxb.... để hoàn thành nhiệm vụ... (ghi rõ nhiệm vụ)

- b) SV quan sát hoạt động của..... và mô tả hoạt động ấy theo mẫu sau.....

- c) SV vào trang web..... để đọc ý kiến (bài)..... của tác giả..... để phân biệt..... (ghi rõ nội dung cần phải phân biệt)

- Hàng “Tư vấn của GV” cần ghi rõ các nội dung cần tư vấn theo kế hoạch dạy học.

4. Kết luận

ĐCCTHP trên đây đã được thực hiện từ năm 2008 tại Trường Đại học Hồng Đức. Ý nghĩa và sức sống của ĐCCTHP được minh chứng ở chỗ SV đã chủ động học tập, nghiên cứu. Tháng 6 - 2011 đã có trên 600 SV cao đẳng đầu tiên đào tạo theo hệ thống tín chỉ tốt nghiệp. Đến tháng 6 - 2012 đã có trên 1100 SV tốt nghiệp ĐH và gần 600 SV tốt nghiệp cao đẳng theo hệ thống đào tạo này. Mặc dù vẫn còn những vấn đề cần phải nghiên cứu tiếp, song có thể khẳng định rằng ĐCCTHP đã trở thành công cụ hữu hiệu để thực hiện mục tiêu kép: đổi mới phương pháp dạy học, giúp SV chủ động tự học và nâng cao chất lượng đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại học Quốc gia Hà Nội (2004-2008), *Các văn bản và hướng dẫn thực hiện đào tạo theo hệ thống tín chỉ*, (tài liệu nội bộ từ 2004 - 2008).
2. Hồ Chí Minh (1977), *Bàn về công tác giáo dục*, Nxb Thanh niên, tr. 44.
3. Howard B. Altman (1992), *Writing a syllabus*, from IDEA Paper No. 27, Kansas State University.
4. Howard B. Altman, William E. Cashin (2006), *Writing a syllabus*, Melbourn University.
5. Mike Davis (2002), *Designing a course syllabus*, www.k-state.edu.
6. Hoàng Phê (chủ biên) (2005), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng và Trung tâm Từ điển học, tr. 308.
7. Lâm Quang Thiệp (2003), *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở*, Dự án phát triển giáo viên trung học cơ sở.
8. Trường Đại học Hồng Đức (2008), *Hướng dẫn số 149 về “xây dựng và quản lý hồ sơ học phần phù hợp với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ”* và *Hướng dẫn số 150 về “xây dựng và thực hiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phù hợp với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ”*, ban hành ngày 11-6-2008.
9. VNU (2003), *Tài liệu Hội thảo đổi mới giáo dục đại học Việt Nam*, Đà Lạt.
10. <http://www.dictionaty.reference.com>.
11. http://www.tamly.com.vn/home/?act=News-Detail-s-12-850-bang_phan_loai_tu_duy_truyen_thong_cua_Bloom.html

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 01-8-2011; ngày phản biện đánh giá: 20-9-2011;
ngày chấp nhận đăng: 27-8-2012)